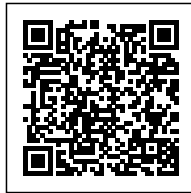


TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ - PHẨM 24: THAM ÁI



Tích truyện pháp cú - Phẩm 24: THAM ÁI

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame. Nhà học giả này đã căn cứ trên nguyên tác Pháp Cú Sớ Giải (Dhammapada Commentary) bằng tiếng Pàli.

TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ

Nguyên tác: "Buddhist Legends"
Eugène Watson Burlingame

PHẨM 24

THIỆN VIỆN VIÊN CHIẾU

1. Con Cá Vàng

Người sống đời phóng dật...

Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ở tại Kỳ viên, trong trường hợp của cá vàng Kapilamaccha. Chuyện quá khứ

A. Thầy Tỳ Kheo Tự Phụ - Đẳng Cướp

Thuở xưa, thời đức Phật Ca-diếp nhập Niết-bàn, có hai anh em một gia đình quý tộc xuất gia làm Sa-môn. Người anh tên Sodhana và người em tên Kapila. Cả người mẹ Sàdhini và cô em gái Tàpanà cũng xuất gia làm Tỳ-kheo ni. Khi xuất gia, cả hai anh em đều làm tròn bốn phận với bậc thầy thế độ và các vị Giáo thọ một cách thành kính.

Một ngày nọ, họ hỏi thầy:

- Bạch thầy, trong tôn giáo này có bao nhiêu bốn phận chánh yếu?
- Có hai bốn phận: học và thiền định.

Nghe thế, người anh cả nghĩ thầm: "Ta sẽ hoàn thành bốn phận thiền định". Và thầy ở lại bên vị Bổn sư năm năm. Nhận một đề mục thiền định dẫn đến quả Tuệ giác, thầy vào rừng và sau khi nỗ lực hết sức mình, thầy chứng A-la-hán.

Người em nói: "Ta còn trẻ, khi nào già, ta sẽ thiền định". Thầy chọn bốn phận học tập. Thầy học thông Tam tạng, do đó thầy có đông đồ chúng và được nhiều lợi dưỡng.

Say sưa với kiến thức đa văn của mình và bị ma tham danh chi phối, thầy trở nên tự phụ. Thầy

hay sửa lưng người khác. Khi người ta nói đúng thầy bảo sai, khi người ta nói sai thầy bảo đúng, việc có tội thầy nói là vô tội, việc vô tội cho là có tội.

Các vị Sa-môn hiền đức vẫn hay khuyên thầy:

- Này huynh Kapila, đừng nói như vậy.

Các vị nhắc thầy về điều luật, về Phật pháp. Nhưng Kapila trả lời:

- Các ông biết được gì? Hỡi những con cá rỗng?

Thầy lại tiếp tục nhục mạ người.

Các vị Sa-môn kể lại với thầy Sodhana. Thầy Sodhana khuyên em:

- Này Kapila, với cương vị Tỳ-kheo, em nên cư xử đúng đắn. Em đừng khinh thường, bác bỏ các lời khuyên chân thật, và nói năng theo cách của em như thế.

Nhưng thầy Kapila chẳng màng gì đến lời khuyên của anh. Thầy Sodhana kiên nhẫn khuyên hai, ba lần thầy Kapila cũng không đếm xỉa gì đến. Thầy chỉ còn biết nói:

- Này sư đệ, em sẽ mang tiếng xấu vì những hành động thầy nữa.

Thầy Kapila cư xử xấu và kết hợp một số đồ chúng cũng tệ như thầy. Ngày nọ, thầy tự nói: "Ta sẽ trùng tuyên Luật tạng tại Pháp đường". Thầy cầm quạt, lên tòa ngồi, tuyên đọc Luật với câu hỏi thường lệ.

- Thưa các đại đức, chúng đã nhóm, có ai cần phát lồ?

Các vị Tỳ-kheo nghĩ thầm: "Trả lời ông ấy chẳng ích lợi gì". Tất cả yên lặng.

Kapila tiếp:

- Này chư huynh, ở đây không có Giáo lý cũng không có Giáo luật, các vị có nghe đọc luật cũng như không nghe thôi.

Nói rồi Kapila xuống tòa. Như thế, thầy đã làm chậm trễ việc giảng dạy giáo pháp của đức Phật Ca-diếp.

Trong đời ấy, Trưởng lão Sodhana vào Niết-bàn. Kapila với thái độ như thế đã vào ngục A-tỳ. Cả mẹ và em gái thầy theo chế nhạo các vị Sa-môn hiền đức, cũng rơi vào địa ngục.

Thời ấy, có năm trăm tên cướp, một ngày kia chúng bị rượt bắt, phải vào rừng ẩn náu. Chúng không tìm được nơi nương thân, và khi gặp một vị ẩn sĩ, chúng vái chào và thưa:

- Bạch Ngài, hãy cho chúng con nương tựa.

Vị ấy trả lời:

- Không có nơi nương tựa nào bằng đạo đức. Tất cả các anh có thể giữ năm giới được không?

- Thưa được.

Chúng bằng lòng thọ năm giới cấm.

Tôn giả ẩn sĩ khuyên họ:

- Hôm nay các anh đã thọ giới, cho dù mạng sống bị đe dọa đi nữa, các anh cũng không được phạm giới hay có tư tưởng ác.

- Được thôi.

Các tên cướp hứa sẽ giữ giới luật đã thọ.

Dân làng đuổi theo tận nơi bọn cướp ẩn náu, và giết chết hết tất cả. Chúng được tái sinh lên cõi trời, tên cầm đầu bọn cướp thành vị thiên chủ cai quản các vị kia. Sau khi tái sinh nhiều lần nơi các cõi trời, lúc ở cõi cao lúc cõi thấp suốt vô số kiếp trôi qua trong thời kỳ giữa hai vị Phật, chúng lại tái sinh trong đời Phật hiện tại vào một làng chài lưới có năm trăm gia đình gần

thành Xá-vệ.

Vị Thiên chủ đầu thai vào nhà ông xã trưởng làng, những vị còn lại đầu thai trong các nhà kia. Như thế cùng một ngày tất cả năm trăm vị đầu thai và đều sanh ra một lượt.

Ông xã trưởng nghĩ thầm: "Không biết hôm nay trong làng có các cậu bé khác chào đời hay không?". Cho người kiểm tra khắp làng ông được biết tất cả đều tái sinh vào một nơi.

"Các cậu này sẽ là bạn của con trai ta". Ông nghĩ vậy rồi gửi thực phẩm đến nhà nuôi hết các cậu bé. Chúng lớn lên, chơi đùa với nhau, kết bạn thân cho đến lúc cùng trưởng thành.

Chàng trai lớn nhất trở nên một người danh tiếng, được trọng vọng, làm thủ lĩnh cả nhóm. Kapila thọ khổ trong ngục A-tỳ suốt vô số kiếp trôi qua trong thời gian giữa hai vị Phật, và do dư báo của nghiệp ác, lúc ấy tái sinh làm con cá nơi dòng sông Aciravati. Mình cá màu vàng óng nhưng hơi thở hôi thối vô cùng.

Chuyện hiện tại:

B. Nhóm Dân Chài Và Con Cá Hôi

Một ngày kia, đám bạn thanh niên ấy bảo nhau:

- Ta hãy tung lưới kiếm ít cá.

Họ lấy lưới quăng xuống sông, xui khiến thế nào con cá vàng lọt vào lưới. Khi dân làng trông thấy cá, họ mừng rỡ kêu lên:

- Các con chúng ta lần đầu bủa lưới, đã tóm được chú cá vàng. Thế nào đức vua cũng ban thưởng một cách hậu hỷ.

Đám bạn thanh niên ném con cá lên thuyền, đi yết kiến đức vua. Thấy con cá, vua hỏi:

- Cái gì đấy?

Đám thanh niên tâu:

- Tâu đại vương, đây là một con cá.

Nhận ra đó là một con cá vàng, vua nghĩ thầm: "Đức Thế Tôn sẽ biết vì sao con cá này màu vàng". Vua liền ra lệnh mang cá đi đến ra mắt đức Thế Tôn. Cá vừa mở miệng ngáp, cả tinh xá Kỳ Viên tràn ngập mùi hôi thối. Vua bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì con cá này có màu vàng? Và tại sao hơi thở nó hôi thối đến thế?

- Đại vương, vào thời Phật Ca-diếp, con cá ấy là một vị Tỳ-kheo tên Kapila, đa văn, được đồ chúng theo đông đảo. Do vì buông lung theo lợi dưỡng, ông ấy đã chửi mắng, lăng mạ các Tỳ-kheo không theo mình. Ông gây chệch trễ việc truyền bá giáo pháp đức Phật Ca-diếp và bị đọa vào ngục A-tỳ. Sau, từ dư báo nghiệp ác, lại đầu thai làm con cá. Do nhân duyên giảng dạy giáo pháp Phật, đọa tụng kinh điển tán thán Phật trong thời gian khá lâu, mình cá mới có màu vàng ấy. Còn hơi thở thối vì ông đã chửi mắng lăng mạ các Tỳ-kheo.

Đại vương, Như Lai sẽ khiến ông ấy kể về chính mình đây.

- Bạch Thế Tôn, xin Ngài dùng mọi cách để ông ấy tự kể về mình.

Đức Phật hỏi con cá:

- Người có phải là Kapila?

- Bạch Thế Tôn vâng, con là Kapila.

- Người từ đâu đến?

- Bạch Thế Tôn, con từ ngục A-tỳ đến.

- Còn anh người, Sodhana, ra sao rồi?
- Bạch Thế Tôn, anh ấy đã nhập Niết-bàn.
- Mẹ người, bà Sàdhini đâu?
- Bạch Thế Tôn, người bị đọa địa ngục.
- Còn em gái người, Tàpanà, thì sao?
- Cô ấy cũng đọa địa ngục, Bạch Thế Tôn!
- Giờ người đi đâu?
- Bạch Thế Tôn, ngục A-tỳ.

Nói xong, lòng đầy ăn năn, cá đập đầu chết ngay tại chỗ, bị tái sinh trong ngục Atỳ. Thính chúng vây quanh đều xúc động, lông tóc dựng ngược cả lên. Đức Thế Tôn thấy tâm họ thuần phục, bèn giảng bài pháp thích hợp:

Hằng sống trong chánh kiến,
Hằng tu hạnh thanh tịnh,
Đầy hạt ngọc sang đẹp,
Quý hơn trong tất cả.

Nói kệ rồi, đức Phật giảng tỉ mỉ toàn bài kinh "Kapila"; sau này được chép trong tập Suta Nipàta. Ngài nói kệ tiếp:

(334) Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như dây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

(335) Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu khổ sẽ tăng trưởng,
Như cỏ bị gặp mưa.

(336) Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

(337) Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhổ tận gốc ái,
Như nhổ gốc cỏ bĩ,
Chớ để ma phái hoại,
Như dòng nước cỏ lau.

2. Con Heo Nái Tư

Như cây bị chặt đứt...

Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ở tại tinh xá Trúc Lâm, liên quan đến chị heo nái tư nọ sống lẫn lộn trong đồng phân.

Chuyện kể rằng, một hôm đức Thế Tôn vào thành Vương-xá khát thực, gặp một con heo nái tư.

Ngài mỉm cười, Trưởng lão A-nan trông thấy vầng hào quang chói sáng từ răng Ngài, liền hỏi lý do:

- Bạch Thế Tôn, tại sao Ngài cười?

Đức Phật bảo:

- Này A-nan, hãy nhìn con heo nái tơ kia.

- Con có thấy nó, bạch Thế Tôn!

- Vào thời đức Phật Kakusandha, con heo tơ này là một chị gà ở gần Thiên đường nọ. Chị thường chăm chú nghe một thầy Tỳ-kheo niệm đề mục thiền tu chứng Tuệ giác.

Chỉ nghe những âm thanh thiêng liêng kia thôi, cũng khiến chị thoát kiếp được tái sinh vào cung vua, làm công chúa tên Ubbari.

Một hôm công chúa đi vào nhà xí, thấy đồng dòi. Liền tại chỗ ấy, chăm chú quan sát đám dòi, tâm định tĩnh, cô nhập Sơ thiên. Sau khi mãn kiếp làm công chúa, cô được sanh vào dòng dõi Bà-la-môn. Từ giai cấp Bà-la-môn, do nghiệp tạo trong kiếp ấy, bây giờ cô lại tái sinh làm con heo nái tơ này. Ta biết những cảnh huống ấy nên cười.

Các Tỳ-kheo đi sau Trưởng lão A-nan lắng nghe đức Thế Tôn nói, rất xúc cảm.

Sau khi tác động tâm tư họ, đức Phật liền giảng giải sự ngu si của tham ái, và vẫn đứng giữa đường đi, Ngài nói kệ tiếp:

(338) Như cây bị chặt đốn,

Gốc chưa hại vẫn bền,

Ái tùy miên chưa nhỏ,

Khổ này vẫn sanh hoài.

(339) Ba mươi sáu dòng ái,

Trôi người đến khả ái,

Các tư tưởng tham ái,

Cuốn trôi người tà kiến.

(340) Dòng ái dục chảy khắp,

Như dây leo mọc tràn,

Thấy dây leo vừa sanh,

Vớ tuệ, hãy đoạn gốc.

(341) Người đời nhớ ái dục,

Ưa thích các hỷ lạc,

Tuy mong cầu an lạc,

Họ vẫn phải sanh, già.

(342) Người bị ái buộc ràng,

Vùng vầy và hoảng sợ,

Như thỏ bị sa lưới,

Chúng sanh ái trói buộc,

Chịu khổ đau dài dài.

(343) Người bị ái buộc ràng,

Vùng vầy và hoảng sợ,

Như thỏ bị sa lưới,

Do vậy vị Tỳ-kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

Sau kiếp ấy, chị heo nái tơ tái sinh vào cung vua ở Suvannabhùmi. Hết kiếp, cô tái sinh ở Bala-nại, kiếp sau cô tái sinh ở cảng Supàraka trong nhà một người lái ngựa, rồi sinh vào nhà một thủy thủ cảng Kavira. Kế tiếp, cô sinh vào nhà một gia đình quý tộc cao sang ở Anuràdhapura. Cuối cùng, cô tái sinh làm con gái ông Sumanà làng Bhokkanta thuộc vùng phía Nam, được đặt tên theo cha là Sumanà.

Khi dân chúng bỏ làng đi hết, cha cô đến vương quốc Diighavaapi, lập nghiệp tại làng Mahàmuni. Lakuntaka Atimbara, Tể tướng vua Dutthagàmani, có việc đến đây gặp cô, liền cưới làm vợ, đưa về sống tại làng Mahapunna. Một hôm, Trưởng lão Anula trú tại tinh xá Kotipabbata đi khất thực ngang qua nhà trông thấy cô bèn bảo các thầy Tỳkheo:

- Này chư huynh, con heo nái tơ đã trở thành phu nhân ngài Lakuntaka Atimbara, Tể tướng của đức vua, thật lý thú biết bao!

Nghe những lời này cô bỗng nhớ hết các tiền kiếp của mình và chứng Túc mạng thông. Xúc động sâu xa, cô xin phép chồng từ bỏ đời thế tục xuất gia theo Tăng đoàn Tỳkheo ni Pancabalaca. Sau khi nghe giảng bài pháp Mahà satipatthàna tại tinh xá Tissa, cô đắc quả Dự lưu. Rồi khi người Damilas bị tiêu diệt, cô trở về làng Bhokkanta sống với cha mẹ. Tiếp đó, nghe bài pháp Asivisopama tại tinh xá Kallaka, cô đắc quả A-la-hán.

Ngày cô nhập Niết-bàn, đáp lời hỏi của các Tỳ-kheo và Tỳ-kheo ni, cô kể hết câu chuyện cho các Tỳ-kheo Ni nghe. Giữa một buổi nhóm chúng của các thầy Tỳ-kheo, với sự giúp đỡ của Trưởng lão Maha Tissa, vị Tỳ-kheo thường giảng nói Pháp Cú đang trú tại Mandalàrama, cô kể như sau;

- Vào thời xa xưa, con đánh mất thân người, sinh làm gà mái. Bị điều hâu xốt, và tái sinh ở thành Vương xá, từ bỏ cuộc đời thế tục, làm một Tỳ-kheo ni hành khước đây đó và tu đạt đến Sơ thiên. Hết kiếp ấy, con tái sinh vào nhà một trưởng giả. Nhưng chỉ sống ít lâu, con đã bị đọa làm heo nái. Hết kiếp, con tái sinh ở Suvannabhùmi, rồi ở Bala-nại, ở cảng Supàraka, ở cảng Kavira, ở Anuràdhapura và sau cùng tại làng Bhokkanta.

Sau khi trải qua mười ba kiếp thăng trầm như vậy, kiếp này con cảm nhận được sự bất như ý của cuộc sống nên từ bỏ thế tục, xuất gia, và chứng quả A-la-hán. Xin chư vị mỗi người hãy tự mình chánh niệm tinh tấn tiến đến giải thoát. Lời cô làm tứ chúng vô cùng xúc động. Sau đó cô nhập Niết-bàn.

3. Thầy Tỳ Kheo Bỏ Đạo

Được thoát khỏi buộc ràng...

Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ở tại tinh xá Trúc lâm, liên quan đến một thầy Tỳ-kheo hoàn tục.

Thầy Tỳ-kheo kia vốn là đồ đệ Trưởng lão Đại Ca-diếp, tuy đã đạt Tứ thiên nhưng một hôm đến chơi nhà ông chú làm thợ vàng, trông thấy nhiều đồ trang sức đẹp mắt, thầy sanh lòng tham luyến, bèn hoàn tục. Thầy lại làm biếng chẳng chịu mót tay vào việc gì nên bị đuổi ra khỏi nhà.

Từ đấy thầy kết bạn với kẻ xấu, chuyên sống bằng nghề cướp bóc. Một hôm người ta bắt thầy,

trói chặt hai tay sau lưng, mang đi hành hình, trên đường cứ gặp mỗi ngã tư lại dùng roi da đánh đập thầy. Trưởng lão Đại Ca-diếp vào thành khát thực, thấy thầy Tỳ-kheo bỏ đạo bị dẫn ra cửa Nam liền làm cho dây trói lỏng đi, và bảo thầy.

- Ông hãy quán tưởng lại đề mục định như đã từng làm.

Vâng lời dạy, thầy Tỳ-kheo bắt đầu thiền định, và nhập Tứ thiền. Lính áp tải đưa thầy đến chỗ hành hình, bảo:

- Bọn ta sẽ cho người chết.

Rồi chúng nung đỏ chông sắt lên. Nhưng tên cướp chẳng hề lo sợ mảy may. Lính xử tội vây tứ phía đưa cao gươm giáo, lao phóng sáng lòa.

Thấy tên cướp không tỏ dấu sợ hãi chi cả, chúng phải kêu:

- Thưa các Ngài, hãy nhìn người này xem. Đứng giữa trăm người lăm lăm vũ khí, ông ta chẳng run chẳng sợ. Thật là điều lạ lùng.

Quá kinh ngạc và thán phục, chúng reo hò âm ỉ, rồi đến tâu lên vua. Nghe hết chuyện, vua phán:

- Hãy thả người ấy ra.

Họ đến bạch Phật câu chuyện. Đức Thế Tôn phóng hào quang, phân thân đến pháp trường nói kệ:

(344) Lìa rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

Nghe pháp âm mâu nhiệm, thầy Tỳ-kheo bỏ đạo đang nằm trên bàn chông lính vây quanh kín đặc, liền quán tưởng đề mục sanh tử, quán tam pháp ấn, thấu rõ ngã không và đặc quả Dự lưu. Trong niềm an lạc của đạo quả vừa đắc, thầy bay lên không đến chỗ đức Thế Tôn, đánh lễ Ngài. Ngay giữa chúng hội, trong đó có cả nhà vua, thầy đắc quả A-lahán.

4. Ngôi Nhà Tù

Người trí xem chưa bền...

Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ngụ tại Kỳ Viên, liên quan đến ngôi nhà tù.

Một hôm, các tội phạm bị dẫn đến trước vua Ba-tư-nặc, nào trộm đạo, cướp đường, nào những kẻ giết người. Vua ra lệnh dùng gông cùm, dây thừng và dây xích trói họ lại.

Lúc ấy, có ba mươi thầy Tỳ-kheo ở vùng quê đến thăm đức Thế Tôn, đánh lễ Ngài rồi lui. Hôm sau, đi quanh thành Xá-vệ khát thực, các thầy qua chỗ nhà tù và thấy bọn tội phạm.

Chiều lại, khát thực xong các thầy đến yết kiến Phật và bạch:

- Bạch Thế Tôn, hôm nay đi khát thực chúng con thấy các tội nhân ở trong nhà tù.

Họ bị trói bằng gông cùm, dây thừng, dây xích, vô cùng đau khổ. Họ chẳng cời nổi các gông cùm này để trốn thoát được. Bạch Thế Tôn, có thứ gì trói buộc bền chắc hơn nữa không?

Đức Phật đáp:

- Nay các Tỳ-kheo, những thứ đó đâu đã lấy gì làm bền chắc. Hãy xem sự trói buộc của si mê, gông xiềng có tên là tham ái, sự ràng rịt của lòng tham luyến của cải, lúa thóc, vợ con. Dây

trói buộc này còn bền chắc gấp trăm, nói cho đúng, gấp nghìn lần hơn những thứ các ông đã thấy. Nhưng dầu nó bền chắc như vậy và khó cởi bỏ đến thế mà xưa kia người có trí vẫn cởi bỏ được, ra đi vào Hy-mã-lạp-sơn, xa lìa thế tục.

Rồi Ngài kể chuyện tiền thân:

Chuyện quá khứ:

A. Chông Và Vợ

Vào thuở xa xưa, khi vua Brahmadata đang trị vì ở Ba-la-nại, Ngài là con trai một gia đình nhà nghèo nọ. Khi đến tuổi trưởng thành thì cha chết, chàng phải đi làm mướn nuôi mẹ. Bà mẹ chọn cưới cho chàng một cô gái con nhà tử tế, mặc những lời phản đối của chàng. Thời gian sau, mẹ già qua đời, vợ chàng hoài thai đứa con đầu lòng.

Chẳng biết vợ đang mang thai, chàng bảo:

- Này em, hãy tự kiếm sống nhé. Anh sẽ đi tu.

Vợ chàng đáp:

- Em đang có thai. Xin đợi đến ngày em sinh nở, chàng thấy mặt con rồi đi tu cũng không muộn.

- Thôi được.

Khi cô vợ sanh đứa bé xong, chàng từ giã vợ:

- Em thân yêu, em đã sanh nở mẹ tròn con vuông. Anh có thể đi tu được rồi chứ.

Nhưng cô vợ nói:

- Xin chàng chờ đến lúc con dứt sữa hãy đi.

Trong khi chàng chờ, cô vợ có thai đứa con thứ hai.

Chàng tự nghĩ: "Nếu ta làm theo lời yêu cầu của nàng thì chẳng bao giờ đi được. Ta sẽ bỏ trốn và xuất gia, đừng cho nàng hay gì cả". Thế là không nói một lời về dự định của mình, giữa đêm chàng trở dậy trốn đi. Lính gác thành bắt chàng.

Nhưng chàng thuyết phục được họ thả ra:

- Thưa các ông, tôi phải săn sóc mẹ già. Xin các ông tha cho tôi.

Ở lại quanh đấy một thời gian, chàng lên đường về vùng Hy-Mã-lạp-sơn sống đời ẩn sĩ. Sau khi đắc thần thông và tu chứng được những quả vị cao hơn, chàng tiếp tục sống ở đấy, vui hưởng thiền duyệt. Chàng thầm nghĩ: "Ta đã bút tung được sợi dây trói thật quá ư bền chắc, sợi dây tham dục xấu xa, sợi dây của lòng luyến ái vợ con".

Nghĩ rồi, chàng đọc một bài kệ.

(Kết Thúc Chuyện Quá Khứ)

Kể xong chuyện quá khứ, đức Thế Tôn nói kệ làm rõ nghĩa bài kệ của nhà ẩn sĩ:

(345) Sắt, cây, gai trói buộc,

Người trí xem chưa bền,

Tham châu báu, trang sức,

Tham vọng vợ và con.

(346) Người có trí nói rằng:

"Trói buộc này thật bền,

Trì kéo xuống, lún xuống,

Và thật sự khó thoát.
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc không màng".

5. Sắc Đẹp Phù Du

Người đắm say ái dục...

Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ngự tại Trúc Lâm, liên quan đến hoàng hậu Khema, vợ vua Tần-bà-sa-la.

Người ta nói rằng bà Khema, do phước báu lời nguyện dưới chân Phật Padumuttara, nhan sắc vô cùng lộng lẫy. Nghe đồn đức Thế Tôn thường chê trách sắc đẹp thể chất, bà tránh không gặp Phật. Vua Tần-bà-sa-la biết bà rất tự kiêu về sắc đẹp của mình nên cho người làm những bài ca tán thán Trúc Lâm, rồi ra lệnh cho các nghệ sĩ hát các bài ca ấy khắp nơi. Nghe các bài ca, Trúc Lâm đối với bà thật là một nơi xa xôi nào chưa từng biết.

Bà hỏi các nghệ sĩ:

- Các người hát về khu rừng nào thế?
- Tâu hoàng hậu, chúng con hát về rừng Trúc Lâm của lệnh bà đấy.

Tức thì hoàng hậu muốn xem Trúc Lâm. Lúc ấy, đức Thế Tôn đang ngự trên tòa giảng pháp cho tứ chúng, biết bà đến bèn hóa phép cho một cô gái tuyệt đẹp cầm quạt đứng quạt hầu Phật.

Hoàng hậu Khema bước vào Pháp đường, thấy cô gái bà nghĩ thầm: "Ta vẫn nghe nói đấng Đại Giác chê trách sắc đẹp thể chất. Mà đây lại có cô gái này đứng quạt hầu Ngài. Ta chẳng sánh được một góc sắc đẹp cô ấy. Quả thực ta chưa bao giờ thấy ai đẹp như vậy. Chắc chắn người ta nói về đức Thế Tôn không được đúng lắm".

Hoàng hậu cứ dán mắt vào người đẹp, lời giảng pháp của đấng Thế Tôn chẳng lọt một tiếng vào tai bà. Phật biết bà đang chú tâm vào cô gái, liền biến người đẹp trẻ trung diễm lệ kia thành bà già lụ khụ, rồi cuối cùng chỉ còn là một túi da bọc xương. Thấy thế, hoàng hậu Khema suy nghĩ: "Chỉ trong phút chốc thôi, một hình hài tuyệt mỹ như thế đã đi đến chết chóc, hoại diệt. Quả nhiên hình hài vật chất này không thật chút nào!"

Đức Thế Tôn đọc được tư tưởng bà, liền bảo:

- Khema, bà nghĩ một cách sai lầm rằng sắc đẹp thể chất là có thật. Bà hãy xem cái không thật của nó kìa.

Ngài nói kệ:

Bà Khema có thấy
Mớ duyên hợp kia không?
Đầy bệnh hoạn thối ung
Đồ bất tịnh dơ xấu
Từng phút giây rĩ chảy
Chỉ những kẻ ngu si
Mới đắm say thứ ấy.

Nghe xong, hoàng hậu Khema đắc quả Dự-lưu. Đức Thế Tôn bảo bà:

- Nay Khema, chúng sanh trong thế gian này đắm say ái dục, bị lòng sân hận làm hư hỏng, bị

ngu si đánh lừa, do đó dính chặt trong dòng sông tham ái, không thể vượt thoát ra nổi.

Và Ngài nói kệ giảng pháp:

(347) Người đắm say ái dục,

Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,

Người trí cắt trừ nó,

Bỏ mọi khổ, không màng.

Khi bài pháp kết thúc, hoàng hậu Khema đắc quả A-la-hán. Hội chúng cũng được lợi lạc.

Đức Phật bảo vua Tần-bà-sa-la:

- Đại vương, bà Khema giờ hoặc phải xa rời thế tục, hoặc phải nhập Niết-bàn.

Vua bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn hãy nhận bà ấy vào Tăng đoàn, khoan nhập Niết-bàn.

Bà Khema xuất gia và trở thành một trong những Trưởng lão ni xuất sắc của Tăng đoàn đức Phật.

*

6. Chàng Trai Có Cô Vợ Diễn Viên Nhào Lộn

Bỏ quá, hiện, vị lai...

Đức Thế Tôn dạy những lời này khi Ngài đang ở tại Trúc Lâm, liên quan đến Uggasena.

Thuở ấy tại thành Vương-xá, mỗi năm một hoặc hai lần, năm trăm diễn viên xiếc nhào lộn lại đến biểu diễn cho nhà vua xem suốt bảy ngày. Họ kiếm được nhiều tiền và vàng: quả thực, người ta tung quà thưởng tới tấp vào họ. Khán giả chông chát giường ngủ lên nhau thật cao, trèo lên xem cho rõ những màn xiếc hấp dẫn.

Hôm ấy, một nữ diễn viên leo lên cây cột cao, quay lộn một vòng rồi cô nhẹ nhàng đặt chân lấy thăng bằng trên đầu cột, cứ lơ lửng trên không như thế cô vừa khiêu vũ vừa hát. Trong đám khán giả có con trai quan chưởng khố cũng đứng trên đống giường với bạn chàng, xem cô biểu diễn. Tay chân cô cử động mềm mại duyên dáng quá làm chàng nhìn say sưa, và chàng yêu cô gái luôn. Tan hát về nhà chàng nói: "Nếu cưới được nàng ấy ta mới sống, còn không ta chết quách cho xong". Chàng gieo mình xuống giường, chẳng chịu ăn uống gì nữa.

Bố mẹ chàng hỏi:

- Con ơi, con bệnh làm sao?

Chàng đáp:

- Nếu con cưới được con gái người hát xiếc con mới sống. Còn không, con sẽ chết thôi.

Bố mẹ chàng khuyên:

- Con ơi, đừng làm vậy. Cha mẹ sẽ cưới cho con một cô vợ khác mới là môn đăng hộ đối chứ.

Chàng vẫn một mực nói câu ấy và nằm lì trên giường. Cha chàng kiên nhẫn giảng cho chàng hiểu, rốt cuộc cũng không làm cho chàng tỉnh trí được chút nào. Cuối cùng ông cho gọi người bạn của chàng đến đưa một ngàn tiền vàng và bảo:

- Cậu hãy trao số tiền này cho người hát xiếc và bảo ông ấy đưa con gái về cho con trai ta.

Người hát xiếc nói:

- Tôi đâu bán con lấy tiền. Nếu cậu ấy không thể sống thiếu con gái tôi thì hãy để cậu ấy đi với bọn tôi. Chịu như vậy tôi mới gả con gái.

Bố mẹ chàng cho chàng hay tin. Chàng liền bảo:

- Tất nhiên, con sẽ đi với họ thôi.

Bố mẹ chàng năn nỉ, khuyên lơn. Chàng chẳng màng đến những lời họ nói, bỏ theo đoàn hát xiếc.

Chàng cưới cô gái diễn viên và cùng đoàn hát đi biểu diễn khắp làng mạc, thành thị, kinh đô. Chẳng bao lâu, cô vợ sanh một đứa con trai. Mỗi khi chơi đùa với con, cô gọi con là "con bác đánh xe" hoặc "con chú loong toong", hay "con gã chẳng biết gì ráo". Anh chồng quả cũng có đảm nhiệm việc chăm sóc cỗ xe gánh xiếc. Mỗi khi đoàn biểu diễn, chàng sửa soạn dụng cụ, dàn dựng lên hoặc dọn dẹp khi tan hát.

Chính muốn ám chỉ các việc làm ấy mà vợ khi nựng con đã dùng những từ trên.

Chàng đi đến kết luận là cô muốn nói bóng gió mình, bèn hỏi:

- Nàng muốn ám chỉ ta ư?

- Đúng thế, tôi nói anh đấy.

- Đã vậy, ta sẽ bỏ nàng.

- Anh đi hay ở đâu việc gì đến tôi.

Cô vẫn dùng những từ ngữ ấy đùa với con. Sắc đẹp và số lợi tức khổng lồ cô kiếm được làm cô bất cần chồng.

Chàng nghĩ: "Sao cô ta kiêu ngạo thế?" Ngay sau khi ấy chàng hiểu ra: "Chính vì cô ta là một diễn viên tài năng". Chàng quyết định: "Được! Ta sẽ học làm xiếc".

Chàng học tất cả các ngón biểu diễn với cha vợ. Chàng đi trình diễn khắp làng mạc, thành thị, kinh đô, hết chỗ này đến chỗ kia, cuối cùng lại trở về Vương-xá, chàng truyền rao khắp thành: "Bảy ngày nữa, Uggasena con trai ngài chưởng khố sẽ biểu diễn nghệ thuật cho dân thành Vương-xá xem". Dân chúng rộn rịp dựng khán đài thật cao, và đúng ngày thứ bảy, họ kéo nhau đến. Uggasena leo lên cây cột cao ba chục mét và đứng lơ lửng trên đầu sào.

Hôm ấy, từ sớm đức Thế Tôn quan sát thế gian và Uggasena xuất hiện trong tâm quán sát của Ngài. Thế Tôn tự nghĩ: "Người thanh niên ấy sẽ ra sao?". Ngay sau đó, Ngài biết được: "Con trai quan chưởng khố sẽ đứng lơ lửng trên đầu sào kia để biểu diễn màn xiếc của chàng và đông đảo khán giả sẽ tụ tập xem. Vào thời điểm ấy ta sẽ đọc bài kệ bốn câu. Nghe xong tám vạn bốn ngàn người sẽ được Pháp nhãn thanh tịnh, còn Uggasena thì đắc quả A-la-hán".

Ngày hôm sau, lựa đúng giờ thích hợp, đức Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo lên đường vào thành Vương-xá khất thực.

Trước khi Phật đặt chân vào thành, tại chỗ biểu diễn, Uggasena đưa tay ra dấu chào trả tiếng vỗ tay của khán giả. Và giữ thăng bằng trên đầu cột, chàng bay lộn bảy vòng trong không, đặt chân trở lại trên đầu cột và đứng giữ thăng bằng ở đấy. Đúng lúc này, đức Thế Tôn vào thành, và do sự xếp đặt của Ngài, khán giả quay nhìn Ngài thay vì nhìn Uggasena biểu diễn. Thấy khán giả không còn quan tâm đến mình nữa, Uggasena vô cùng thất vọng. Chàng nghĩ: "Ta phải mất một năm mới luyện được màn biểu diễn này.

Thế mà đức Thế Tôn vừa đặt chân đến thành, khán giả đã bỏ ta quay lại chiêm ngưỡng Ngài. Buổi biểu diễn của ta thế là hoàn toàn thất bại. "Phật đọc được tư tưởng của chàng liền bảo

Trưởng lão Mục-kiền liên:

- Ông hãy đến bảo con viên chưởng khố ta muốn xem chàng biểu diễn tài nghệ.

Tôn giả đến bên cây cột nói với chàng diễn viên:

Này, Uggasena

Diễn viên xiếc tài ba!

Hãy phô trương tài nghệ,

Cống hiến dân thành ta.

Uggasena nghe vậy vô cùng hoan hỉ: "Chắc đức Thế Tôn muốn xem tài năng của ta". Nghĩ vậy, chàng liền đáp, trong lúc vẫn đứng lơ lửng trên đầu cột:

Hãy xem tôi, Mục-kiền-liên Tôn giả!

Bậc đại trí, bậc đại thần thông!

Tôi trở tài cống hiến đám đông

Và làm họ cười reo thỏa thích

Từ trên đầu cột chàng tung mình lên không, quay lộn mười bốn vòng rồi đặt chân trở lại, giữ thăng bằng trên đầu cột.

Đức Thế Tôn bảo:

- Này Uggasena, người trí phải biết cởi bỏ buộc ràng của thân ngũ uẩn trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Như vậy, người ấy mới thoát được sanh, già, bệnh, chết.

Ngài nói kệ:

(348) Bỏ quá, hiện, vị lai,

Đến bờ kia cuộc đời,

Ý giải thoát tất cả,

Chớ vướng lại sanh già.

Phật nói xong, tám vạn bốn ngàn người được pháp nhãn thanh tịnh, con trai quan chưởng khổ đắc quả A-la-hán và được thần thông ngay khi chàng còn đứng lơ lửng đầu cột.

Chàng tụt xuống, tiến tới trước đức Thế Tôn, nắm vốc gieo xuống đất đánh lễ Phật và xin được gia nhập Tăng đoàn. Phật đưa tay nói: "Hãy đến, Tỳ-kheo!" Chàng liền biến thành một vị Trưởng lão chừng sáu mươi tuổi, với đầy đủ tám vật dụng tùy thân. Các thầy Tỳ-kheo hỏi Trưởng lão:

- Này huynh Uggasena, huynh leo từ cây cột ba chục thước xuống mà không sợ sao?

Uggasena đáp:

- Chư huynh đệ, tôi chẳng sợ chút nào. Chúng Tỳ-kheo bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, Uggasena nói "Tôi chẳng sợ chút nào" là nói điều không thật.

Ông ấy phạm việc dối trá.

Phật bảo:

- Này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo như Uggasena đã diệt trừ tham ái, không còn lo âu sợ hãi gì nữa.

Ngài nói kệ:

(397) Đoạn hết các kiết sử,

Không còn gì lo sợ,

Không đăm trước buộc ràng,

Ta gọi Bà-la-môn

Một hôm, chúng Tỳ-kheo bàn luận với nhau trong Pháp đường: "Chư huynh đệ, vì sao một vị Tỳ-kheo có khả năng chứng A-la-hán như vị này lại lưu lạc theo đoàn xiếc chỉ vì cô con gái của

người hát xiếc? và làm thế nào ông ấy có khả năng chứng A-la-hán?"

Đức Thế Tôn đến gần, hỏi:

- Này các Tỳ-kheo, các ông tụ tập luận bàn gì thế?

Khi nghe họ bạch, Phật bảo:

- Này các Tỳ-kheo, hai việc này xảy ra trong cùng một trường hợp thôi.

Để làm sáng tỏ câu chuyện, Phật kể:

Chuyện quá khứ:

A. Lời Nói Đùa Và Quả Báo

Thuở xa xưa, khi ngôi tháp bằng vàng thờ xá lợi Phật Ca-diếp đang được xây cất, con cái một số Phật tử thuần thành ở Ba-la-nại đến chỗ xây tháp công quả bằng cách đích thân bắt tay vào việc xây cất công trình ấy, và họ mang theo những cỗ xe chất đầy thực phẩm. Trên đường đi, họ gặp một Trưởng lão đang đi vào thành khát thực. Trong những người đi công quả có một phụ nữ trẻ thấy Trưởng lão bèn nói với chồng cô:

- Này anh, vị Trưởng lão tôn kính của chúng ta đang vào thành khát thực. Xe ta chứa vô số thực phẩm cả cứng lẫn mềm. Anh hãy đến đỡ bình bát của Ngài và cúng dường đi.

Người chồng đến đỡ bình bát Trưởng lão và họ múc đầy bát thức ăn vừa cứng vừa mềm. Xong hai vợ chồng phát nguyện:

- Bạch Đại đức, chúng con nguyện được dự phần với Ngài chân lý mà Ngài đã sáng tỏ.

Vị Trưởng lão đã đắc A-la-hán. Ngài quan sát xem thử đời vị lai lời nguyện họ được thành không. Khi biết lời nguyện sẽ thành, Ngài mỉm cười. Cô vợ nhìn thấy nụ cười ấy bảo chồng:

- Anh à, vị Trưởng lão tôn quý của chúng ta cười. Chắc Ngài cũng là diễn viên.

Anh chồng đáp:

- Ừ phải, chắc Ngài là diễn viên thật em ạ!

Họ tiếp tục đi lo công việc của mình. Đây là nghiệp họ tạo trong quá khứ.

(Chấm Dứt Chuyện Quá Khứ)

Khi mãn kiếp, hai vợ chồng được tái sinh lên cõi trời. Vào thời đức Phật hiện tại, người vợ thọ sanh trong nhà một diễn viên xiếc, người chồng thì làm con trai quan chưởng khố. Do chàng nói: "Ừ phải, chắc Ngài là diễn viên thật em ạ", kiếp này chàng phải phiêu bạt theo đoàn xiếc.

Do chàng cúng dường một bữa ăn cho vị Trưởng lão A-la-hán, nên chàng đắc quả A-la-hán.

Cô gái con người hát xiếc tự bảo: "Chồng ta chứng đắc quả vị gì thì ta cũng sẽ chứng đắc như chàng"

Cô bèn xuất gia và cũng đắc quả A-la-hán.

7. Xạ Thủ Trẻ Tài Ba

Người tà ý nhiếp phục...

Đức Thế Tôn dạy những lời này khi Ngài đang trú tại Kỳ viên, liên quan đến thầy Tỳ-kheo trẻ tên Culla dhanuggaha Pandita, có nghĩa là chàng xạ thủ tài ba.

Một hôm, một thầy Tỳ-kheo trẻ đến lượt đi nhận thức ăn cúng dường, cầm bát cháo về đến trai đường thấy hết nước uống. Thầy vào nhà đàn việt xin. Trong nhà lại có cô gái trẻ vừa trông thấy thầy Tỳ-kheo liền đem lòng luyến ái, cô nói:

- Bạch Đại Đức, khi nào cần nước uống, xin Ngài trở lại đây chớ đừng đi nơi khác.

Từ đấy, mỗi khi không có nước uống, thầy chỉ đến nhà cô gái xin. Cô đích thân đỡ bình bát đổ đầy nước cho thầy. Dần dà, cô cúng dường cả cháo. Một hôm, cô đem ghế mời thầy ngồi và cúng dường cơm. Cô ngồi kể bên, gọt chuyện:

- Bạch Đại Đức, nhà đây thật là cô quạnh. Chúng con suốt ngày chẳng có bóng người khách viếng thăm.

Sau khi nghe cô trò chuyện vài lần, thầy Tỳ-kheo bắt đầu thấy chán đời tu.

Bữa kia, có vài thầy Tỳ-kheo khác đến thăm thầy, hỏi:

- Huynh sao trông vàng vọt thế?

- Thưa chư huynh, tôi đang phiền muộn.

Các thầy Tỳ-kheo bèn đem thầy đến gặp thầy tế độ và Giáo thọ của thầy. Hai vị lại đưa thầy đi gặp Phật và bạch lên sự việc, Phật bảo:

- Này Tỳ-kheo, có đúng là ông đang phiền não?

- Thưa đúng, Bạch Thế Tôn!

Nghe thầy Tỳ-kheo trả lời, đức Thế Tôn nghiêm nghị trách:

- Này Tỳ-kheo làm sao mà sau khi xuất gia được nhập vào Tăng đoàn của Như Lai đại hùng đại lực, thay vì khiến mọi người phải nói rằng ông đã đắc quả Tu-đà-hoàn, hoặc quả Tư-đà-hàm, ông lại để họ nói rằng ông bị phiền não? Ông thật là có lỗi lớn.

Rồi đức Thế Tôn hỏi tiếp:

- Tại sao ông phiền não?

- Bạch Thế Tôn, có cô nọ nói với con như vậy, như vậy.

- Này Tỳ-kheo, cô ta làm như thế chẳng có gì lạ lùng. Trong kiếp trước cô ta đã bỏ rơi Dhanuggaha, người bắn cung giỏi nhất trên toàn cõi Ấn độ. Chỉ vì sự đam mê bông bột nhất thời với một tướng cướp, cô đã sát hại chồng.

Các thầy Tỳ-kheo xin Phật kể rõ câu chuyện. Ngài nói:

Chuyện quá khứ:

A. Xạ Thủ Trẻ Tài Ba

Thuở xa xưa, có chàng trai tên Xạ Thủ Tài Ba, Culla Dhanuggaha. Chàng theo học bắn cung với một vị thầy rất danh tiếng ở Takkasilà. Chàng tiến bộ thật nhanh chóng khiến thầy hài lòng vô cùng, bèn gả con gái cho chàng. Cưới hỏi xong, chàng đưa vợ về Ba-la-nại. Đến một khu rừng, chàng giết được năm mươi tên cướp, chỉ dùng năm mươi mũi tên. Khi tên cạn, chàng túm lấy tên cầm đầu bọn cướp, quất xuống đất rồi kêu cô vợ:

- Nàng ơi! Hãy đưa kiếm cho ta.

Nhưng vừa thấy tên cướp, cô vợ bỗng đem lòng say mê, bèn trao kiếm cho hắn.

Gã lập tức giết chàng xạ thủ rồi dẫn cô đi theo.

Vừa đi gã vừa nghĩ:

- Nếu cô ta thấy tên đàn ông khác cũng sẽ giết ta như đã giết chồng, ta giữ nàng phỏng có ích gì?

Đến con sông, gã để cô ở lại bên này, mang hết đồ trang sức sang sông và nói:

- Nàng ở lại đây, ta đem đồ qua trước đã.

Rồi gã bỏ mặc cô đấy. Cô kêu:

- Hỡi chàng Bà-la-môn!

Chàng mang hết sang sông

Đồ trang sức em đó

Xin chàng mau trở lại,

Đem em theo qua cùng.

Tên tướng cướp đáp:

- Cô nàng ơi!

Cô dối người chồng bao năm kể vai sát cánh

Để lấy ta, kẻ chưa hề quen.

Cô đem anh chồng từng ngọt bùi chia sẻ,

Đổi một người cô chẳng biết ra sao.

Cô ạ, cô sẽ lại bỏ ta theo kẻ khác

Thôi chào cô, ta lo tránh xa đây.

Để làm người đàn bà phải xấu hổ, Đế Thích liền hiện xuống mang theo người đánh xe và viên nhạc thần. Đế Thích hóa thành con chó rừng, người đánh xe đội lốt cá, còn nhạc thần làm con chim. Chó ngậm miếng thịt đứng trước người đàn bà. Con cá nhảy lên nhảy xuống dưới nước, chó phóng xuống chụp, đánh rơi miếng thịt, chim cắp thịt bay vù đi. Cá biến dạng xuống dòng sông. Chó mất cả chì lẫn chài. Người đàn bà phá ra cười.

Chó hỏi:

- Ai đứng bên bụi cây cười đó?

Xin nói đi, vì sao người đẹp cười

Đâu phải nơi vũ hội, hát ca

Đây đâu phải lúc vỗ tay đánh nhịp

Chính là lúc phải khóc, người đẹp ạ!

Người đàn bà đáp:

- Chó ngu ơi, trí khôn mày thật chỉ bé tẹo,

Mày chỉ có nước khóc như tên ăn mày,

Mày đánh mất cả cá lẫn thịt

Chó đáp:

- Chân mình thì lấm mê mê,

Mà đi lấy đước để rê chân người,

Cả tình nhân lẫn chồng, cô mất

Chính cô mới nên khóc đấy ạ!

Bấy giờ cô ta mới nói:

- Đúng vậy, hỡi chó rừng, vua loài thú,

Thôi từ đây ta ngoan ngoãn theo chồng.

Chó đáp lại:

- Ăn cắp trứng sẽ ăn cắp gà nữa

Làm ác rồi, cô sẽ tiếp tục thôi.

Đức Thế Tôn kể xong câu chuyện tiền thân về chàng Culla Dhanuggaha (có trong quyển năm bộ Nipàta, Ngài nói:

- Kiếp ấy, ông là chàng xạ thủ trẻ, người đàn bà kia là cô gái cho ông uống nước đó. Vua Đế Thích chính là ta. Cô kia chỉ mới thấy tên cướp đã mê mết, giết mất chàng trai tài giỏi nhất Ấn Độ. Nay Tỳ-kheo, ông hãy nhổ hết gốc rễ lòng tham ái trong ông đối với người đàn bà này. Khuyên răn thầy xong, Phật giảng pháp thêm cho thầy nghe, Ngài nói kệ:

(349) Niệm xấu làm não loạn

Dục lạc nhiều thường cầu

Rèn thêm xiển tham ái

Dây ràng xiết càng sâu.

(350) Ai vui, an tịnh ý,

Quán bất tịnh, thường niệm

Người ấy sẽ diệt ái,

Cắt đứt ma trói buộc.

8. Ma Vương Chẳng Nhát Được La-Hầu-La

Ai tới đích, không sợ...

Đức Thế Tôn dạy những lời này khi Ngài đang ở tại Kỳ Viên, liên quan đến ma vương.

Một hôm, nhiều Trưởng lão Tỳ-kheo đến tịnh xá Kỳ Viên không phải thời. Các thầy vào thất Trưởng lão. La-hầu-la, đánh thức Tôn giả dậy. Thấy chẳng còn chỗ nào để ngủ, Tôn giả bèn đến nằm trước hương thất Phật. Vị Trưởng lão tôn kính này tuy mới tám tuổi nhưng đã đắc quả A-la-hán.

Ma vương Vasavattì thấy vậy bèn nghĩ: "Con của Sa-môn đang nằm trước cửa hương thất, còn Sa-môn Cổ-đàm thì nghĩ ở trong. Nếu ngón tay người con bị kẹp đau, vị Sa-môn cũng sẽ thấy đau như mình bị kẹp vậy".

Rồi hấn biến thành voi chúa khổng lồ tiến đến bên vị Trưởng lão, dùng vòi quấn đầu Tôn giả và gặm lên thật to. Trong hương thất, đức Thế Tôn thấy hết, bèn nói:

- Nay Ma vương, trăm ngàn kẻ như ngươi cũng không làm La-hầu-la sợ hãi được.

Người này không còn kinh sợ vì đã diệt trừ tham ái, mạnh mẽ hùng tráng, đại trí đại huệ.

Ngài nói kệ:

(351) Ai tới đích, không sợ,

Ly ái. không nhiễm ô,

Nhổ mũi tên sanh tử,

Thân này thân cuối cùng.

(352) Ái lìa, không chấp thủ,

Cú pháp khéo biện tài,

Thấu suốt từ vô ngại,

Hiểu thấu lớp trước sau,

Thân này thân cuối cùng,

Vị như vậy được gọi,

Bậc đại trí, đại nhân.

Phật nói xong, rất nhiều người đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm và A-na-hàm. Ma vương tự bảo: "Sa-môn Cổ-đàm thấy ta", hấn bèn biến mất.

9. Nhà Tu Khổ Hạnh Hoàì Nghi

Ta hàng phục tất cả...

Đức Thế Tôn dạy những lời này kiên quan đến đạo sĩ khổ hạnh Ngài tình cờ gặp tên là Upaka, thuộc giáo phái Ajivaka.

Sau khi thành đạo dưới cội Bồ đề, Phật lưu lại bảy tuần tại đó. Rồi Ngài mang y, cầm bát lên đường đi mười tám dặm về Ba-la-nại để chuyển bánh xe pháp. Trên đường đi, Ngài gặp đạo sĩ thuộc giáo phái khổ hạnh Ajivaka. Đạo sĩ hỏi:

- Huynh đệ, các căn Ngài thật tịch tịnh, da Ngài sáng đẹp quá. Ngài theo ai xuất gia? Ai là thầy Ngài? Ngài tu theo giáo lý của ai?

Phật đáp:

- Như Lai không có thầy tế độ, cũng không có giáo thọ.

Ngài nói kệ:

(353) Ta hàng phục tất cả,

Ta rõ biết tất cả,

Không bị nhiễm pháp nào,

Ta từ bỏ tất cả,

Ái diệt, tự giải thoát,

Đã tự mình thắng trí,

Ta gọi ai thầy Ta?

Upaka chẳng lộ vẻ đồng ý hay bất bình trước những lời của Đức Như lai. Đạo sĩ chỉ lắc đầu, chép miện rồi rẽ vào đường tẻ, đi đến lều một thợ săn.

10. Pháp Thí Thắng Mọi Thí

Pháp thí thắng mọi thí...

Đức Thế Tôn dạy những lời này khi Ngài đang trú ở Kỳ Viên, liên quan đến vua trời Đế Thích.

Một hôm, chư thiên cõi trời Ba mươi ba tụ họp lại đưa ra bốn câu hỏi:

- Vật gì bố thí cao quý nhất?

- Vị ngon nào trên tất cả?

- Hạnh phúc nào cao tột đỉnh?

- Tại sao diệt trừ tham ái là việc làm tối hệ trọng?

Chư thiên không ai trả lời được, vị này hỏi vị kia, vị kia hỏi vị nọ, cho đến lúc mỗi vị đã hỏi đủ các vị khác. Suốt mười hai năm, chư thiên đi khắp mười ngàn thế giới cũng không tìm ra được kẻ đáp được các câu hỏi trên.

Cuối cùng, tất cả chư thiên mười ngàn thế giới họp lại và cùng nhau đến gặp Tứ thiên vương.

Các Ngài hỏi:

- Có việc gì mà chư vị tụ họp đông đảo thế này?

Chư thiên đáp:

- Chúng thần có bốn câu hỏi không ai trả lời được, nên kéo nhau đến hầu các đại vương.

- Những câu hỏi gì thế?

Nghe xong các câu hỏi, Tứ thiên vương đáp:

- Chư vị, chúng tôi cũng chịu thua. Có đức vua thường suy tư về các câu hỏi mà cả ngàn người khác cũng suy tư, và Ngài biết ngay câu trả lời. Phước đức trí tuệ Ngài hơn hẳn chúng tôi. Ta hãy đến hầu Ngài.

Tứ thiên vương kéo đoàn chư thiên đông đảo kia đến gặp Đế Thích. Vua hỏi:

- Chư vị có việc gì tụ họp đông đức thế?

Họ tâu lên Đế Thích mục đích cuộc viếng thăm. Vua nói:

- Chư vị, không ai có thể trả lời, trừ đức Phật. Các vấn đề này nằm trong phạm vi hiểu biết của chư Phật. Hiện giờ đức Thế Tôn đang ở đâu?

- Thừa tại Kỳ Viên.

- Ta hãy đến hầu đức Thế Tôn.

Vua Đế Thích cùng đoàn chư thiên đông đảo đang đêm bay đến Kỳ Viên, hào quang sáng cả tinh xá. Vua dẫn lễ Phật rồi lui ra một bên. Phật hỏi:

- Đại vương, có việc gì mà đại vương cùng đông đảo chư thiên đến viếng hôm nay?

- Bạch Thế Tôn, các vị này nêu bốn câu hỏi không ai trả lời được, ngoại trừ Thế Tôn. Xin Ngài giảng giải cho chúng con rõ.

- Đại vương, lành thay! Chính vì để dứt trừ nghi hối cho các chúng sanh như chư vị mà Như Lai hoàn thành mười ba-la-mật, hành năm pháp đại xả, và chứng quả Chánh giác. Về câu hỏi của đại vương ư? Pháp thí thắng mọi thí. Pháp vị thắng mọi vị, pháp hỷ thắng mọi hỷ. Có diệt trừ tham ái mới đắc quả A-la-hán, cho nên đó là việc làm tối hệ trọng.

Ngài nói kệ:

(354) Pháp thí, thắng mọi thí!

Pháp vị, thắng mọi vị!

Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!

Ái diệt, thắng mọi khổ.

Chú Giải Trong Nguyên Bản:

Pháp thí thắng mọi thí: dù cúng dường pháp y đúng màu đài hoa chuối cho tất cả các vị Phật, Các vị Bích Chi Phật, các vị A-la-hán nhiều đến nỗi họp lại thành một hàng dọc nổi từ dưới đất lên đến cõi trời Phạm thiên cũng không bằng đọc một bài kệ hồi hướng công đức ở giữa hồi chứng. Bởi vì công đức cúng dường y này không bằng một phần mười sáu của việc đọc lên bài kệ. Do vậy mới biết tầm quan trọng của việc giảng pháp, đọc tụng pháp và nghe pháp.

Kẻ nào giúp chúng sanh được nghe pháp sẽ nhận được phước báo lớn hơn phước báo cúng dường vật thực, cho dù người múc đầy bình bát tất cả các vị Phật, Bích Chi Phật, A-la-hán nói trên với những thức ăn thượng vị. Phước báo do cúng dường pháp cũng lớn hơn cúng dường các thứ thuốc men bổ dưỡng như bơ, sữa... cũng lớn hơn cúng dường nhà ở, cho dù người ấy xây dựng không kể xiết cả trăm ngàn tinh xá lớn như Maha Vihàra, những tinh xá tiện nghi như Loha Pàsada.

Phước báo ấy cũng lớn hơn cả phước báo ông Cấp Cô Độc và các vị khác được hưởng do công cúng dường kho báu xây dựng các tinh xá. Bồ thí pháp dù chỉ đọc lên một bài kệ hồi hướng bốn câu, được phước báo vô lượng vô biên nhiều hơn cacù thứ bồ thí ấy. Tại sao thế? Tất cả những kẻ bồ thí nó trên sở dĩ cúng dường do có nghe pháp.

Nếu chưa được nghe, không bao giờ họ thực hiện những việc cúng dường ấy. Chúng sanh trong cõi Ta-bà này nếu không từng nghe pháp chẳng ai bố thí một vá cháo, hoặc chỉ một muỗng cơm. Vì lý do ấy, pháp thí thắng mọi thí.

- Thực thế, trừ trường hợp ngoại lệ của chư Phật và các vị Bích Chi Phật, những vị như Tôn giả Xá-lợi phất và bạn bè Ngài dù có thân thông đếm được hết những giọt mưa của tất cả những trận mưa trong suốt một kiếp, cũng không thể tự mình đắc quả Tu-đàhoàn và các quả vị khác mà phải nhờ đến bài pháp của Trưởng lão Ác bệ, của các vị khác.

Và sau cùng, khi nghe pháp của đức Thế Tôn, tôn giả mới hành trì được các ba-la-mật Đại Vương, vì lý do ấy, pháp thí thắng mọi thí.

Nói về các vị ngon, từ đường mật... cho đến sơn hào hải vị quý hiếm như thức ăn của chư thiên đều lôi cuốn người ham thích phải trôi lăn trong sanh tử luân hồi, cho nên nó là gốc khổ của chúng sanh. Chỉ có hương vị của Giáo pháp, hiểu thấu ba mươi bảy phần trợ đạo đưa đến Chánh giác và chín bậc thiền định là thượng vị. Cho nên nói: Pháp vị thắng mọi vị.

Những lạc thú của người đời như con cái, dục lạc, ca nhạc, hát múa... cũng chỉ lôi cuốn người ham thích trôi lăn trong sinh tử luân hồi, nó cũng là gốc khổ của chúng sanh.

Nhưng pháp hỉ sanh trong tâm kẻ nói pháp, hoặc nghe pháp, khiến họ được hưởng trạng thái an lạc vô biên, khiến nước mắt phải chảy, tóc lông phải dựng ngược. Sự an lạc này lại chấm dứt sanh tử luân hồi, cứu cánh đạt đến quả vị A-la-hán. An lạc này mới là tối thắng? Cho nên nói: Pháp hỉ thắng mọi hỉ.

Cuối cùng đến vấn đề tham ái. Khi tham ái diệt, hành giả chứng đắc A-la-hán. Do ái diệt nên dứt sạch hết đau sanh tử luân hồi, cho nên nói: Ái diệt thắng mọi khổ.

Phật nói pháp xong, vua Đế Thích đảnh lễ Phật và nói:

- Bạch Thế Tôn, nếu pháp thí tôn quý như vậy sao Ngài không dạy hồi hướng công đức ấy cho chúng con? Từ đây mỗi khi Thế Tôn nói pháp cho chúng hội Tỳ-kheo, cúi xin Ngài khiến họ hồi hướng công đức cho chúng con.

Phật nghe lời thỉnh cầu ấy liền hợp chúng Tỳ-kheo bảo:

- Nay các Tỳ-kheo từ đây trở đi mỗi khi có thuyết pháp, dù trong chúng hội lớn hay chỉ một buổi **giảng pháp** bình thường, hoặc một bài pháp văn tắt, hoặc khi nói lời cảm tạ, các ông hãy nhờ hồi hướng lại công đức cho tất cả chúng sanh.

11. Quan Chưởng Khố Không Con

Tài sản hại người ngu ...

Đức Thế Tôn dạy những lời này khi Ngài đang trú tại Kỳ Viên, liên quan đến quan chưởng khố không con tên Aputtaka.

Chuyện kể rằng khi quan chưởng khố chết, vua Ba-tư-nặc hỏi:

- Người không con khi chết tài sản thuộc về ai?
- Muôn tâu, thuộc về bộ hạ.

Vua cho chở tài sản người quá cố về cung suốt bảy ngày mới hết. Rồi vua đến hầu Phật, Phật hỏi:

- Kìa Đại vương, do đâu giữa trưa đại vương đến đây?
- Bạch Thế Tôn, tại thành Xá-vệ này có quan chưởng khố không con chết ngày hôm kia. Con

vừa cho chở xong tài sản về cung rồi liền đến đây.

Vua bạch tiếp:

- Con nghe mỗi khi thức ăn thượng vị đựng trong đĩa vàng đem đến cho quan chưởng khố, ông ấy nói: "Người ta ăn thức ăn này à? Tại sao bọn người dám đùa cợt với ta ngay tại nhà ta?" Nếu các người hầu đánh bạo dọn cho ông ăn, ông sẽ ném đất đá hoặc lấy gậy đánh đuổi họ đi. Ông chỉ ăn cháo cám hoặc cháo chua, nói rằng: "Người ta chỉ ăn những thức ăn này thôi". Người hầu đem đến những quần áo đẹp, xe cộ tốt, ô dù, đều bị ông đánh đuổi bằng đất đá, gậy gộc như trên. Ông chỉ mặc áo quần vải gai thô, đi cỗ xe cũ kỹ cộc sạch, đầu thì hái lá che. Phật bèn kể chuyện kiếp trước của quan chưởng khố:

Chuyện quá khứ:

A. Quan Chưởng Khố Bỏ Xỉn

Đại vương, vào thời quá khứ, quan chưởng khố này đã cúng dường thức ăn cho một vị Bích Chi Phật tên Tagarasikhi.

- Hãy đem thức ăn cho thầy Tỳ-kheo.

Ông bảo vợ vậy, rồi đứng lên đi làm việc khác. Bà vợ mộ đạo nghe lời chồng, nghĩ thầm: "Thực lâu lắm ta mới nghe miệng ông ấy thốt ra chữ "đem cho". Hôm nay, niềm nở mơ ước được cúng dường của ta biến thành sự thật". Bà đỡ lấy bình bát của vị Bích Chi Phật, múc đầy những thức ăn ngon lành nhất.

Quan chưởng khố quay lại, thấy vị Bích Chi Phật liền hỏi:

- Thầy đã nhận thức ăn chưa?

Ông cầm bát thầy và trông thấy các thức ăn thượng vị, bất giác tiếc rẻ nghĩ thầm:

"Phải chi các thứ này để bọn người hầu ta ăn thì tốt hơn biết mấy! Chúng ăn xong sẽ làm việc tích cực. Còn thầy Tỳ-kheo chỉ ăn rồi nằm ngủ. Thực phẩm này cho đi thật chẳng được gì"

Quan chưởng khố lại còn giết chết con trai độc nhất của anh mình để đoạt gia tài.

Người cháu thường nắm tay chú dẫn đi chỗ này, chỗ nọ, miệng liến thoắng:

- Cỗ xe này thuộc tài sản cha cháu đấy! Bò này cũng là bò của người.

Quan chưởng khố nghĩ: "Lúc này hẳn còn nói thế. Hẳn khôn lớn rồi còn có thể thấy được của cải hẳn trong nhà này?". Một hôm, ông dắt cháu vô rừng, xiết cổ cho chết như người ta bẻ một củ cải vậy, rồi quăng xác vào bụi rậm. Đấy là tội ác của ông trong kiếp trước nữa.

(Chấm Dứt Chuyện Quá Khứ)

Đại vương, do quan chưởng khố kêu người vợ đem thức ăn cúng dường vị Bích Chi Phật, suốt bảy kiếp liền ông thọ phước lành rồi tái sanh trên cõi trời. Do dư báo của việc thiện ấy, suốt bảy kiếp ông giữ độc quyền chức chưởng khố thành Xá-vệ. Đại vương, trái lại do tiếc rẻ việc thiện mình đã làm và thốt lời báng bổ, khi quả báo đến ông không thể dùng thức ăn ngon, mặc đồ đẹp, đi xe tốt, không thể thưởng thức ngũ dục thế gian.

Hơn thế, do giết cháu để đoạt gia tài, ông bị đọa địa ngục hàng trăm ngàn kiếp. Và do một phần của dư báo ác ấy, suốt bảy kiếp liền ông chết không con, tài sản bị tịch biên sung vào kho vua. Đây là kiếp thứ bảy của ông. Đại vương, do ông ta đã cạn phước báo mà không tạo nên phước mới, quan chưởng khố giờ bị đọa tại địa ngục Roruva.

Phật kể xong, vua Ba-tư-nặc thưa:

- Bạch Thế Tôn, quan chưởng khố này tội thật quá lớn. Gia tài đồ sộ thế kia hẳn chẳng chi

dùng cho hần hoặc phát tâm cúng dường đức Thế Tôn, vị Phật đang trú tại tịnh xá gần sát ngay nhà hần.

Phật dạy:

- Đúng vậy đại vương. Quả có thế, khi kẻ ngu được giàu sang họ chẳng tìm cầu Niết-bàn. Trái lại, của cải chỉ khiến tham ái nổi lên trong tâm họ làm khổ họ lâu dài thôi.

Ngài nói kệ:

(355) Tài sản hại người ngu,
Không người tìm về bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

12. Bồ Thí Nhiều Và Bồ Thí Ít

Cỏ làm hại ruộng vườn...

Đức Thế Tôn dạy những lời này khi Ngài đang ở tại Yellowstone Rock, Pandukambala Silà, liên quan đến Ankura. Câu chuyện đã được kể đầy đủ chi tiết trong phần chú giải câu kệ "Người chuyên tâm thiên định" truyện liên quan đến Indaka.

Một hôm, Trưởng lão A-na-luật vào làng khát thực. Indaka cúng dường Tôn giả một muống thức ăn của phần mình. Đây là việc thiện ông làm trong đời trước. Còn Ankura thì cung cấp lò sưởi trên khắp năm mươi cây số suốt mười ngàn năm và bồ thí cúng dường rất nhiều vật thực. Indaka được phước báo lớn hơn.

Phật dạy:

- Nay Ankura, khi bồ thí nên suy xét kỹ càng. Làm vậy sẽ giống như hạt giống gieo trên đất lành, đơm hoa kết trái sum suê. Nhưng ông đã không làm thế. Do đó, việc bồ thí của ông chẳng đưa đến phước báo lớn.

Để làm sáng tỏ vấn đề, Phật bảo:

Bồ thí nên suy xét,
Mới gặt nên quả tốt.
Bồ thí có suy xét,
Được người trí ngợi khen.
Vật thực dâng cúng trước
Người xứng đáng cúng dường,
Sẽ được vô lượng phước,
Như hạt giống đem gieo,
Trên mảnh đất lành tốt.

Ngài nói kệ tiếp:

(356) Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời.

Bồ thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

(357) Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời.

Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.
(358) Cỗ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời.
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.
(359) Cỗ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời.
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

*

-Hết phần 24 -

Nguồn: "[Tích Truyện Pháp Cú](#)" được Thiên viện Viên Chiếu dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame.